

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA5

---



LILAMA5.JSC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2012**



THÁNG 03 NĂM 2013

## **I. Thông tin chung:**

### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch tiếng Việt: Công ty cổ phần LILAMA5 (LILAMA5.JSC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 002A/BXD-TCLĐ
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 179 đường Trần Phú, P.Ba Đình, TX Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.
- Số điện thoại: 0373.824.421
- Số Fax: 0373.824.220
- Website: www.lilama5.com.vn
- Mã cổ phiếu: LO5

### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần LILAMA5 tiền thân là công trường Lắp máy Thanh Hóa được thành lập năm 1976 để lắp đặt các nhà máy: Gạch Ba Lan, nhà máy xi măng Bim Sơn – Thanh Hóa... Từ khi thành lập đến nay, cùng với sự phát triển của đất nước Công ty đã nhiều lần đổi tên: Năm 1978 Công trường lắp máy Thanh Hóa được đổi tên thành Xí nghiệp Lắp máy số 5. Năm 1979 là Xí nghiệp Lắp máy 45, năm 1993 đổi thành Xí nghiệp Lắp máy số 5 theo Quyết định thành lập số 002A/BXD – TCLĐ ngày 27/ 01/ 1993 của Bộ Xây dựng.

#### **\* Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

Thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp lại các Doanh nghiệp Nhà nước. Năm 2006 Công ty Lắp máy và Xây dựng số 5 được chuyển thành Công ty cổ phần LILAMA5 theo Quyết định chuyển Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần, theo quyết định số 667/QĐ-BXD ngày 17/ 4/ 2006 của Bộ Xây dựng. Số đăng ký kinh doanh 2603000439 ngày 15/ 6/ 2006 đăng ký lần đầu, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 08/09/2011 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp.

- Vốn điều lệ của Công ty là: **50.000.000.000 đồng trong đó:**
- Vốn thuộc sở hữu nhà nước: **51%** (Tổng công ty Lắp máy Việt Nam nắm giữ)
- Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác: **49%**

#### **\* Niêm yết:**

Ngày 21/12/2009 cổ phiếu Công ty đã chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HXN) với:

Tên chứng khoán :Cổ phiếu Công ty cổ phần LILAMA5

Mã chứng khoán : LO5

Số lượng cổ phiếu niêm yết ban đầu : 5.000.000 Cổ phần

Tổng KL niêm yết : 5.000.000 Cổ phần

Tổng giá trị niêm yết : 50.000.000.000 đồng

#### **\* Các sự kiện khác: (không)**

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh:**

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt các công trình thủy lợi, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, hệ thống thông tin liên lạc, đường dây tải điện, trạm biến thế, thi công xử lý nền móng, trang trí nội thất, lắp ráp thiết bị máy móc công trình.

- Sản xuất khác: Chi tiết: Sản xuất kinh doanh vật tư (gạch lát, đá ốp lát, đá xây dựng, đất đèn, que hàn), phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng.

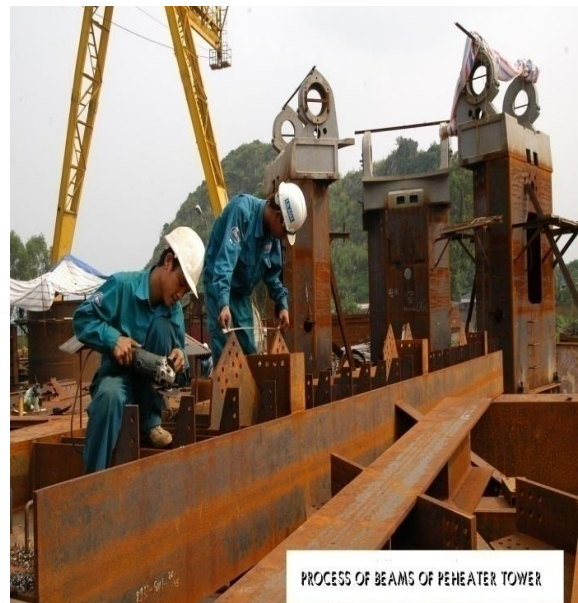
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại. Chi tiết: Gia công chế tạo, lắp đặt và tư vấn lắp đặt dây chuyền công nghệ, kết cấu thép các công trình, thiết bị lò hơi, bình, bể chứa gas, đường ống công nghệ chịu áp lực các loại.

- Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp không phá hủy (Siêu âm, thăm thấu, từ tính Xray); thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống nhiệt, hệ thống điều khiển tự động các dây chuyền công nghệ, chống ăn mòn bề mặt kim loại. Tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng.

- **Địa bàn kinh doanh:** Trong nước và nước ngoài

- **Tình hình hoạt động:**

Gần 40 năm qua Công ty đã hoạt động trong nhiều lĩnh vực và thi công nhiều công trình trọng điểm quốc gia như:



**Chế tạo kết cấu thép dự án dây chuyền mời nhà máy xi măng Bỉm Sơn**



LILAMA 5 IS INSTALLING STEEL STRUCTURE OF PREHEATER TOWER



LILAMA 5 INSTALLS PREHEATER TOWER OF BIM SON CEMENT PLANT

**Lắp đặt kết cấu thép tháp trao đổi nhiệt dự án dây chuyền mời NMXM Bỉm Sơn**



**Lắp đặt kết cấu thép nhà máy ô tô  
VEAM thanh hóa**



**Lắp đặt kết cấu kho tròn nhà máy xi  
măng Thăng Long**



**Sửa chữa thiết bị  
nhà máy xi măng Bỉm Sơn**



**Nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA**



**Chế tạo và lắp đặt dầm thép cầu rồng Đà Nẵng**



**Lắp đặt đường ống và bồn bể nhà máy lọc dầu Dung Quất**



**Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Công ty**



**Chế tạo dầm thép dự án bảo tàng Hà Nội**



**Chế tạo thiết bị quạt NMXM Bim Sơn**

**Chế tạo thiết bị lò quay NMXM Bim Sơn**



**Lắp đặt thiết bị và đường ống công nghệ NM nhiệt điện Nghi Sơn**



**Lắp đặt thiết bị cơ điện NM nhiệt điện Vũng Áng 1**



**Cung cấp và lắp đặt hệ thống điện công trình Nhà Quốc Hội**

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

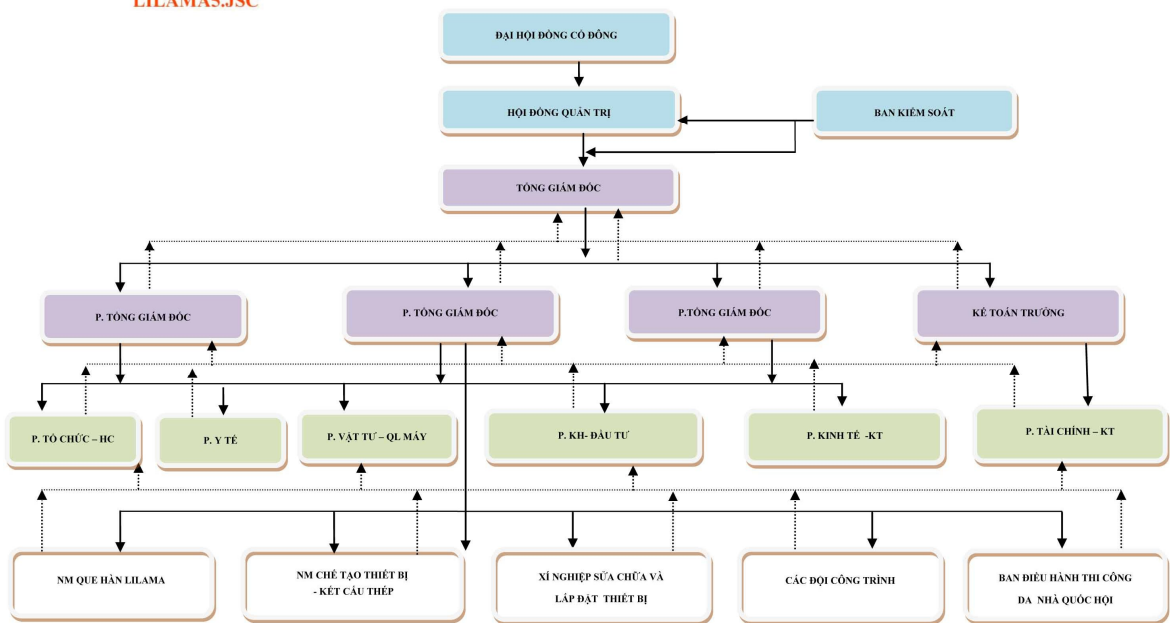
##### **- Mô hình quản trị:**

Mô hình quản trị Công ty cổ phần LILAMA5 gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty. Mô hình quản trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



## Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông quyết định, định hướng phát triển của công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.

## Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội cổ đông.

## Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

## Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



### **Các phòng ban nghiệp vụ:**

#### **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác tổ chức, quản lý lao động tiền lương và công tác hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị nhân lực và hành chính trong Công ty.

#### **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác tài chính, kế toán. Nhiệm vụ cụ thể: Lập kế hoạch tài chính trong năm, kế hoạch trung, dài hạn, tìm kiếm các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, thực hiện các quy định về kế toán, kiểm toán và thuế theo quy định của Nhà nước. Thực hiện quản lý tài chính của Công ty như quản lý các khoản nợ, chi phí sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và lập kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm kế hoạch, phân phối và sử dụng các quỹ của đơn vị.

#### **Phòng Kinh tế - kỹ thuật:**

Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty về công tác kỹ thuật, quy trình sản xuất, Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, công tác an toàn lao động nhiệm vụ cụ thể: Bóc tách khối lượng; Lập dự trù vật tư; Lập biện pháp thi công; Quản lý; giám sát; đôn đốc công việc thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng; Lập dự toán, quyết toán thi công, dự toán, quyết toán khoán; hợp đồng, thanh lý hợp đồng khoán. Làm hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn các công trình;

#### **Phòng Kế hoạch - Đầu tư:**

Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực như: Xây dựng chiến lược phát triển lâu dài cho công ty; Làm công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm; Lập kế hoạch mua sắm vật tư; Giám sát, quản lý các dự án đầu tư trong quá trình thực hiện; Làm công tác thống kê, báo cáo kế hoạch theo định kỳ; Soạn thảo các hợp đồng kinh tế cùng với Tổng giám đốc.

#### **Phòng Vật tư – Quản lý máy:**

Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực như: Quản lý thiết bị thi công; Mua sắm, cấp phát và quyết toán vật tư, thiết bị cho các đơn vị sản xuất;

- Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

### **5. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Về sản xuất kinh doanh:

Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hoạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội. Không ngừng cải tiến kỹ thuật để ký và thực hiện nhiều công trình tổng thầu EPC và công trình trọng điểm Quốc Gia. Mang lại nguồn thu và thương hiệu cho Công ty.

+ Về tài chính:

Khắc phục và duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước để tái cơ cấu Nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA.

+ Công tác đời sống CBCNV:

Đảm bảo việc làm cho CBCNV, phần đầu thu nhập bình quân hàng tháng trên 5.000.000 đồng/người/tháng.

Cải thiện điều kiện việc làm, nơi ăn ở của CBCNV ở các công trình và khu tập thể.

Duy trì và khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương, đơn giá khoán đảm bảo sự công bằng và kích thích sản xuất phát triển.

Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đều đặn, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời cho CBCNV. Đẩy nhanh các phong trào văn hóa, văn nghệ, tích cực tham gia các phòng trào với địa có hiệu quả.

**- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

**+ Chiến lược phát triển sản xuất:**

Giá trị sản xuất tăng từ 10-15% năm 2012 đạt 350 tỷ đến năm 2015: 510 tỷ

Doanh thu tăng từ 10-15% năm 2012 đạt 257 tỷ đến năm 2015: 400 tỷ.

**+ Về đầu tư năng lực thiết bị thi công phục vụ cho sản xuất:**

Đầu tư mở rộng Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép từ 5.000 tấn / năm lên 10.000/năm.

Tăng số lượng máy móc thiết bị như: Máy hàn tự động, xe cầu...

Mua các loại tài sản chuyên dùng phục vụ cho việc gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị và kết cấu thép.

+ Công tác nhân sự:

Đào tạo và tuyển kỹ sư công nhân có trình độ chuyên môn. Tích lũy thêm vốn, đầu tư năng lực thiết bị thi công đủ mạnh để quản lý và thi công các dự án: Thủy điện vừa và nhỏ; dự án sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ các ngành công nghiệp, dân dụng...

## **6. Các rủi ro (Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty):**

Do Công ty đầu tư nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh được 4 năm. Nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của nhà máy không đạt hiệu quả làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh của Công ty từ 4 tỷ đồng xuống còn 1,8 tỷ đồng.

Tình hình kinh tế khó khăn, lãi suất ngân hàng tăng cao. Các chủ đầu tư thiếu vốn dẫn đến giãn tiến độ ở một số dự án. Các doanh nghiệp xây lắp rất khó khăn về công tác tìm kiếm việc làm trong năm 2012 và các năm tiếp theo.

Một số công trình thi công xong nhưng quyết toán và thu hồi vốn chậm.

Thị trường xây lắp ngày càng cạnh tranh quyết liệt, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao là ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm 2012:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **- Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2012:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2012</b>	<b>Thực hiện năm 2012</b>	<b>% TH so với KH</b>	<b>% TH so với cùng kỳ</b>
1	Giá trị sản lượng	350.000	350.000	100%	125%
2	Doanh thu	250.000	257.155	103%	152%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.000	1.867	47%	84%
4	Tỷ suất lợi nhuận/D.thu	1,60	0,73	45%	55%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	8,00	3,73	47%	84%
6	Nộp ngân sách Nhà nước	12.500	7.100	57%	122%
7	Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	6.600	5.605	85%	110%
8	Thu nhập bình quân người/tháng	3,8	4,6	121%	131%

## - Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 các chỉ tiêu chính như: Giá trị sản lượng, doanh thu và một số chỉ tiêu khác đạt 100% so với kế hoạch, riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt 47% là do những nguyên nhân sau:

Do Công ty đầu tư nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh được 4 năm. Nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của nhà máy không đạt hiệu quả làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh của Công ty từ 4 tỷ đồng xuống còn 1,8 tỷ đồng.

Tình hình kinh tế khó khăn, lãi suất ngân hàng tăng cao. Các chủ đầu tư thiếu vốn dẫn đến giãn tiến độ ở một số dự án. Các doanh nghiệp xây lắp rất khó khăn về công tác tìm kiếm việc làm trong năm 2012 và các năm tiếp theo.

Một số công trình thi công xong nhưng quyết toán và thu hồi vốn chậm.

Thị trường xây lắp ngày càng cạnh tranh quyết liệt, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao là ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### - Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Sinh ngày	Quê quán	Nghề nghiệp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Phạm Đình San	9/6/1969	Hung Thái, Ninh Giang, Hải Dương	Thạc sỹ Kinh tế, Kỹ sư điện	Tổng giám đốc	16,00
2	Đình Thành Lê	2/2/1974	An Hội, Gia Trường, Nho Quan, Ninh Bình	Kỹ sư nhiệt điện	Phó Tổng giám đốc	0,168
3	Nguyễn Hồng Hạ	8/8/1975	Xuân Lâm, Nam Đàn, Nghệ An	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy	Phó Tổng giám đốc	0,088
4	Nguyễn Hồ Bắc	21/08/1958	Hoàng Anh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy	Phó Tổng giám đốc	0,143
5	Lưu Huy Phúc	10/9/1965	Đông Anh, Đông Sơn Thanh Hóa	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	15,632
6	Phạm Văn Hoàn	23/02/1974	Xã Yên Thái Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy	Tr. phòng: KT-KT	0,0004
7	Cù Minh Kim	7/11/1972	Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên	Kỹ sư cơ khí	Tr. phòng: VT-QLM	0,15
8	Trần Hữu Dũng	26/10/1981	Cẩm Nhung, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Cử nhân kinh tế phát triển	Tr. phòng: TC-HC	-
9	Nguyễn Hữu Đại	12/12/1974	Thanh Ngọc, Thanh Chương, Nghệ An	Kỹ sư cơ khí	Tr. phòng: KH-ĐT	-

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ông Lê Đình Dương, Trưởng phòng: Tổ chức – Hành chính Công ty đủ tuổi được nghỉ việc đề hưởng chế độ hưu trí. Công ty bổ nhiệm Ông Trần Hữu Dũng, phó phòng: Tổ chức – Hành chính Công ty giữ chức vụ Trưởng phòng: Tổ chức – Hành chính.

- Tổng số lượng cán bộ công nhân viên:

+ Tổng số CBCNV: 1050 người (trong đó: Nam 924; Nữ: 126)

+ Trình độ thạc sỹ : 01 người

+ Trình độ đại học : 118 người

+ Trình độ trung cấp và cao đẳng : 62 người

- Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTT và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật.

Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ và tháng 13 cho người lao động.

Sửa đổi bổ sung một số quy chế như: Nội quy lao động, quy chế Bổ nhiệm miễn nhiệm, quy chế trả lương...

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.

Năm 2012 Công ty chú trọng đầu tư cho công tác đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên như: Tổ chức đào tạo công nhân nghề hàn; Cử cán bộ công nhân viên tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; Mở lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn tiếng anh cho cán bộ công nhân viên khối phòng ban Công ty, đối với CBCNV ở các công trình dự án cử tham gia học lớp tiếng anh tại trung tâm...

### **3. Tình hình đầu tư, hình thức thực hiện các dự án**

#### **a. Các khoản đầu tư lớn:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị (VNĐ)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phương tiện thi công năm 2012	3.355.807.500	
2	Xây dựng nhà bắn cát phun sơn tại Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép LILAMA	1.600.000.000	
3	Xây dựng nhà ở cán bộ công nhân viên	650.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.605.807.500</b>	

**b. Công ty con, Công ty liên kết:** Không có:

### **4. Tình hình tài chính:**

#### **a. Tình hình tài chính:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	%Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	332.059	406.419	122%
Doanh thu thuần	165.689	257.155	155%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.029	1.095	54%
Lợi nhuận khác	193	772	400%
Lợi nhuận trước thuế	2.222	1.867	84%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	2%	67%

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn:	0,98	0,93	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ – Hàng tồn kho	0,53	0,60	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,82	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,51	4,57	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn bán hàng	1,36	2,17	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,50	0,63	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,171	0,488	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,638	1,721	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,5845	0,3090	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,295	0,4258	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

### a. Cổ phần:

Ngày 21/12/2009 cổ phiếu Công ty đã chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HXN) với:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần LILAMA5

Mã chứng khoán: LO5

Số lượng cổ phiếu niêm yết ban đầu : 5.000.000 Cổ phần

Tổng KL niêm yết : 5.000.000 Cổ phần

Tổng giá trị niêm yết : 50.000.000.000 đồng

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.450.000 cổ phần

### b. Cơ cấu cổ đông:

Tên tổ chức	Vốn góp	Tỷ lệ
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH MTV	25.500.000.000	51 %
Vốn cổ đông ngoài	24.500.000.000	49 %

### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

Khi thành lập năm 2006: Vốn điều lệ của Công ty là: **10.000.000.000 tỷ đồng**

Thực hiện tăng vốn lần 1 (Thời gian 20/5 – 30/6/2009): Công ty tăng vốn điều lệ lên: **50.000.000.000 tỷ đồng** thông qua phát hành thêm 4.000.000 cổ phiếu (Mệnh giá 10.0000 đồng/cổ phiếu) cho các đối tượng: Cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên Công ty, nhà đầu tư bên ngoài doanh nghiệp.

### d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

### e. Các chứng khoán khác: Không có

## III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### - Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2012:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	% TH so với KH	% TH so với cùng kỳ
1	Giá trị sản lượng	350.000	350.000	100%	125%
2	Doanh thu	250.000	257.155	103%	152%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.000	1.867	47%	84%
4	Tỷ suất lợi nhuận/D.thu	1,60	0,73	45%	55%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	8,00	3,73	47%	84%

6	Nộp ngân sách Nhà nước	12.500	7.100	57%	122%
7	Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	6.600	5.605	85%	110%
8	Thu nhập bình quân người/tháng	3,8	4,6	121%	131%

**- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:**

**\* Thuận lợi:**

Được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam về việc giao cho Công ty cổ phần LILAMA5 thi công ở một số dự án lớn như: Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà quốc hội,...

Được sự tin tưởng của đối tác, khách hàng và quyết tâm tìm kiếm việc làm của Ban lãnh đạo cùng cán bộ công nhân viên Công ty. Công ty đã trúng thầu một số công trình như: Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn II gang thép Thái Nguyên, Xây lắp trạm 220 KV Bim Sơn, Dự án nhiệt điện Nghi sơn, Dự án nhà máy xi măng Công Thanh và một số dự án khác.

**\* Khó khăn:**

Do Công ty đầu tư nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh được 4 năm. Nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của nhà máy không đạt hiệu quả làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh của Công ty từ 4 tỷ đồng xuống còn 1,8 tỷ đồng.

Tình hình kinh tế khó khăn, lãi suất ngân hàng tăng cao. Các chủ đầu tư thiếu vốn dẫn đến giãn tiến độ ở một số dự án. Các doanh nghiệp xây lắp rất khó khăn về công tác tìm kiếm việc làm trong năm 2012 và các năm tiếp theo.

Một số công trình thi công xong nhưng quyết toán và thu hồi vốn chậm.

Thị trường xây lắp ngày càng cạnh tranh quyết liệt, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao là ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

**- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

**\* Về cơ cấu tổ chức:**

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tinh giảm bộ máy quản lý điều hành Công ty và các đội công trình phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

**\* Về chính sách quản lý:**

Tăng cường công tác nghiệm thu, thu hồi vốn các công trình đang thi công và các công trình đã thi công xong đang chờ quyết toán với chủ đầu tư.

Tăng cường công tác quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

Đẩy mạnh công tác giao khoán cho các đơn vị sản xuất trực thuộc công ty và khuyến khích các đơn vị giao khoán đến tận từng các tổ, đội sản xuất để nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân tại các đơn vị sản xuất, nâng cao năng suất lao động.



Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng các quy định của Pháp luật

Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ vật tư, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện máy móc thiết bị để giảm chi phí sản xuất.

**\* Các biện pháp kiểm soát:**

Các phòng ban chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là công tác kiểm tra giám sát về an toàn lao động và quản lý nhân lực.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án theo từng tuần, từng tháng, kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đảm bảo tiến độ thi công nhằm xử lý kịp thời những phát sinh.

Tiếp tục hoàn thiện các quy chế và định mức để đảm bảo việc quản lý vật tư, máy móc thiết bị hiệu quả.

**2. Tình hình tài chính:**

**a. Tình hình tài sản:**

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5				BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Địa chỉ: Số 179 Trần Phú - Bim Sơn - Thanh Hóa				Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012	
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>					
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012					
					Đơn vị tính: đ
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>276.601.014.760</b>	<b>196.166.910.615</b>	
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>32.548.808.020</b>	<b>6.086.829.219</b>	
1. Tiền	111	V.01	32.548.808.020	6.086.829.219	
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>141.258.342.469</b>	<b>98.347.096.120</b>	
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02	141.678.737.447	97.283.469.429	
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	405.789.136	1.673.950.974	
5. Các khoản phải thu khác	138	V.04	554.440.803	770.300.634	
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(1.380.624.917)	(1.380.624.917)	
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>97.746.648.298</b>	<b>89.709.889.145</b>	
1. Hàng tồn kho	141	V.05	97.746.648.298	89.709.889.145	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.047.215.973</b>	<b>2.023.096.131</b>	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	2.998.609.438	1.053.999.409	
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		2.048.606.535	969.096.722	

<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012				
( Tiếp theo)				
				Đơn vị tính đ
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>129.818.595.973</b>	<b>135.892.183.915</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>129.386.449.953</b>	<b>135.298.273.882</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		127.476.705.621	134.690.024.686
- Nguyên giá	222		185.805.515.570	183.848.136.572
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(58.328.809.949)	(49.158.111.886)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	1.909.744.332	608.249.196
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>20.000.000</b>	<b>20.000.000</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258	V.09	20.000.000	20.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		0	0
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>412.146.020</b>	<b>573.910.033</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	412.146.020	573.910.033
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>406.419.610.733</b>	<b>332.059.094.530</b>

**b. Tình hình nợ phải trả:**

<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012				
( Tiếp theo)				
				Đơn vị tính: đ
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>333.420.256.586</b>	<b>258.491.202.177</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>297.397.172.802</b>	<b>199.665.801.305</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	148.675.934.749	101.681.404.965
2. Phải trả người bán	312	V.12	62.868.817.753	38.346.374.077
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	39.699.118.491	35.230.718.587
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	12.398.985.790	6.739.940.671
5. Phải trả công nhân viên	315		13.559.858.354	12.055.757.117
6. Chi phí phải trả	316	V.15	10.762.006.555	0
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.16	9.427.732.981	5.463.211.840
8. Quỹ dự khen thưởng, phúc lợi	323		4.718.129	148.394.048

<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012				
(Tiếp theo)				
				Đơn vị tính đ
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>36.023.083.784</b>	<b>58.825.400.872</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334		36.023.083.784	57.350.699.614
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		0	1.474.701.258
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>72.999.354.147</b>	<b>73.567.892.353</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.17	<b>72.999.354.147</b>	<b>73.567.892.353</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.031.500.000	15.031.500.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		395.028.262	346.102.404
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.808.755.147	5.808.755.147
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		750.672.863	750.672.863
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		1.013.397.875	1.630.861.939
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>406.419.610.733</b>	<b>332.059.094.530</b>

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Công ty và các đơn vị sản xuất trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật trình độ, tay nghề cao. Đội ngũ cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, nghiên cứu áp dụng các công nghệ, phần mềm vào các lĩnh vực quản lý của Công ty.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý cho phù hợp với mô hình Công ty đại chúng nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm quản lý một cách toàn diện và đồng bộ sản xuất, kinh doanh và Đầu tư.

Thực hiện công tác đầu tư các phương tiện thiết bị cần thiết phục vụ công tác sản xuất và thi công công trình.

Điều hành công tác hạch toán và các hoạt động khác của công ty theo đúng quy định.

Từng bước nghiên cứu cơ hội đầu tư để đầu tư sang một số ngành nghề sản xuất gắn với lĩnh vực truyền thống của công ty, hỗ trợ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân thực thông qua công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật.

Cơ cấu nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Căn cứ vào nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2012. Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo và giám sát bộ máy quản lý thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	% TH so với KH	% TH so với cùng kỳ
1	Giá trị sản lượng	350.000	350.000	100%	125%
2	Doanh thu	250.000	257.155	103%	152%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.000	1.867	47%	84%
4	Tỷ suất lợi nhuận/D.thu	1,60	0,73	45%	55%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	8,00	3,73	47%	84%
6	Nộp ngân sách Nhà nước	12.500	7.100	57%	122%
7	Tổng vốn đầu tư phát triển sản xuất	6.600	5.605	85%	110%
8	Thu nhập bình quân người/tháng	3,8	4,6	121%	131%

##### **\* Về tổ chức sản xuất kinh doanh.**

Chỉ đạo công tác thi công toàn bộ các công trình mà Công ty tham gia thi công đảm bảo chất lượng, an toàn và đúng tiến độ, chỉ đạo thu hồi vốn kịp thời và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 như sau:

##### **- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 các chỉ tiêu chính như: Giá trị sản lượng, doanh thu và một số chỉ tiêu khác đạt 100% so với kế hoạch, riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt 47% là do những nguyên nhân sau:

Do Công ty đầu tư nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh được 4 năm. Nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của

nhà máy không đạt hiệu quả làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh của Công ty từ 4 tỷ đồng xuống còn 1,8 tỷ đồng.

Tình hình kinh tế khó khăn, lãi xuất ngân hàng tăng cao. Các chủ đầu tư thiếu vốn dẫn đến giãn tiến độ ở một số dự án. Các doanh nghiệp xây lắp rất khó khăn về công tác tìm kiếm việc làm trong năm 2012 và các năm tiếp theo.

Một số công trình thi công xong nhưng quyết toán và thu hồi vốn chậm.

Thị trường xây lắp ngày càng cạnh tranh quyết liệt, giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao là ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **\* Công tác tái cơ cấu NM sản xuất que hàn LILAMA :**

Thành lập Ban tái cơ cấu nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA và đã triển khai được một số nội dung sau:

+ Tái cơ cấu về sản xuất: Xây dựng phương án: Bảo dưỡng, bảo trì thiết bị, máy móc đúng quy trình, quy phạm theo yêu cầu của nhà cung cấp thiết bị, công nghệ. Đảm bảo rằng khi vận hành trở lại không gây bất kỳ trục trặc nào.

+ Tái cơ cấu về tổ chức bộ máy điều hành: Bảo dưỡng, bảo trì máy móc thiết bị, chạy có tải theo định kỳ trong thời gian tái cơ cấu là 26 người.

+ Tái cơ cấu về tài chính:

Làm việc với Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank) đề nghị khoan nợ, cơ cấu thời hạn trả nợ và xử lý bán nợ thông qua Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của Doanh Nghiệp.

Do tình hình kinh tế khó khăn nên công tác tiếp thị, tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước để Bán nhà máy rất khó khăn.

#### **\* Công tác đầu tư.**

Chỉ đạo tốt công tác đầu tư các phương tiện thiết bị thi công cần thiết để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh trong năm 2012.

#### **\* Công tác tài chính kế toán :**

Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị bằng văn bản về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, gồm:

Báo cáo định kỳ hàng quý, sáu tháng và hàng năm; thời hạn báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính và của Tổng công ty;

Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

#### **\* Chính sách xã hội người lao động:**

Giám sát thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, thanh toán tiền lương kịp thời, tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thân thể, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác cho người lao động theo đúng quy định hiện hành.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc.**

Năm 2012, một năm khó khăn cho các doanh nghiệp do tình hình kinh tế khó khăn, lãi suất ngân hàng tăng cao, các chủ đầu tư thiếu vốn dẫn đến giãn tiến độ ở một số dự án... Công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 với giá trị sản lượng 350 tỷ đồng, doanh thu 257 tỷ đồng. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt 47% kế hoạch là do những khó khăn sau:

Do Công ty đầu tư nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh được 4 năm. Nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của nhà máy không đạt hiệu quả làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh của Công ty từ 4 tỷ đồng xuống còn 1,8 tỷ đồng.

Chưa hoàn thành Quyết toán và thu hồi vốn chậm ở một số công trình như: Bim sơn mới, xi măng Cam Ranh...

Công tác tiếp thị, tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước để tái cơ cấu Nhà máy gặp nhiều khó khăn.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

+ Về sản xuất kinh doanh:

Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hoạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội. Không ngừng cải tiến kỹ thuật để ký và thực hiện nhiều công trình tổng thầu EPC và công trình trọng điểm Quốc Gia. Mang lại nguồn thu và thương hiệu cho Công ty.

+ Về tài chính:

Khắc phục và duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước để tái cơ cấu Nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA.

+ Về đầu tư năng lực thiết bị thi công phục vụ cho sản xuất:

Đầu tư mở rộng Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép từ 5.000 tấn / năm lên 10.000/năm.

Tăng số lượng máy móc thiết bị như: Máy hàn tự động, xe cầu...

Mua các loại tài sản chuyên dùng phục vụ cho việc gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị và kết cấu thép.

+ Công tác đời sống CBCNV:

Đảm bảo việc làm cho CBCNV, phấn đấu thu nhập bình quân hàng tháng trên 5.000.000 đồng/người/tháng.

Cải thiện điều kiện việc làm, nơi ăn ở của CBCNV ở các công trình và khu tập thể.

Duy trì và khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương, đơn giá khoán đảm bảo sự công bằng và kích thích sản xuất phát triển.

Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đều đặn, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời cho CBCNV. Đẩy nhanh các phong trào văn hóa, văn nghệ, tích cực tham gia các phong trào với địa có hiệu quả.

## **V. Quản trị Công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trần Văn Mão	Chủ tịch HĐQT	1.093.350	21,867	
2	Lưu Huy Phúc	Phó chủ tịch HĐQT – Kế toán trưởng	781.600	15,632	
3	Phạm Đình San	TV HĐQT – Tổng giám đốc	800.000	16,000	
4	Cù Minh Kim	TVHĐQT – Tr.phòng: VT-QLM	7.500	0,150	Thành viên độc lập
5	Bùi Thanh Phong	TVHĐQT – Giám đốc Nhà máy sản	-	-	Thành viên độc lập

#### **b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có**

#### **c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 5, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể, hoạch định chiến lược phát triển công ty theo từng giai đoạn. Trong năm đã họp 08 phiên (Trong đó có 06 phiên họp sau Đại hội), mỗi quý họp có ít nhất 01 phiên họp, các phiên họp có sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên của Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, thủ trưởng các phòng ban Công ty.

Tại từng phiên họp, Hội đồng quản trị đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và có những nghị quyết chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị đã chủ

động thực hiện các nội dung của nghị quyết đã đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Năm 2012, Hội đồng quản trị công ty thực hiện tốt vai trò quản trị và giám sát toàn diện công tác điều hành của Ban giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kiểm tra giám sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị.

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**

Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty giám sát hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

Có ý kiến kịp thời với Ban giám đốc và Hội đồng quản trị khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

**e. Hoạt động của tiêu ban trong Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiêu ban trực thuộc mà phân công cho các Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách từng lĩnh vực và tham gia trực tiếp vào các Hội đồng của Công ty như: Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng bảo hộ lao động ...

**f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đạo tạo về quản trị công ty:** Không có

**2. Ban kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Lưu Sỹ Học	Trưởng Ban kiểm soát	100	0,002
2	Nguyễn Văn Nguyên	TV BKS	-	-
3	Phạm Văn Hoàn	TV BKS	20	0,0004

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát Công ty họp định kỳ cùng với các kỳ họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm tính chính xác, trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty và đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.



Hàng năm, Ban kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, quyết định.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm sát:**

#### **a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Trần Văn Mão	Chủ tịch HĐQT - Chuyên trách	128.645		128.645
2	Lưu Huy Phúc	Phó chủ tịch HĐQT - Kế toán trưởng		33.638	33.638
3	Phạm Đình San	TVHĐQT- Tổng giám đốc		27.778	27.778
4	Cù Minh Kim	TVHĐQT – Tr.phòng: VT-QLM		27.778	27.778
5	Bùi Thanh Phong	TVHĐQT – Giám đốc NM sản xuất vật liệu hàn		27.778	27.778
6	Lưu Sỹ Học	Trưởng Ban kiểm soát		27.640	27.640
7	Nguyễn Văn Nguyên	TV BKS – Phó BDH CT Nhà Quốc Hội		21.918	21.918
8	Nguyễn Văn Nhuận	TV BKS (Miễn nhiệm ngày 19/04/2012)		4.565	4.565
9	Phạm Văn Hoàn	TV BKS – Tr.Phòng: KT-KT Bổ nhiệm ngày 19/04/2012		17.353	17.353
10	Nguyễn Văn Dũng	Thư ký HĐQT		21.918	21.918
	<b>Tổng cộng</b>		<b>128.645</b>	<b>210.368</b>	<b>339.014</b>

#### **b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có**

#### **c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có**

#### **d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo của Luật doanh nghiệp và các quy định khác của Nhà nước.

### **V. Báo cáo tài chính:**

#### **1. Ý kiến kiểm toán:**



# CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS  
Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Mai, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội  
ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82 \* Fax: (84) 4 3974 5083  
Email: cpahanoi@fpt.vn Website: www.cpahanoi.com



Số: 52... /CPA HANOI/BCTC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012  
của Công ty Cổ phần Lilama 5

**Kính gửi:** Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lilama 5

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Lilama 5 được lập ngày 20/2/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban giám đốc và trách nhiệm của Kiểm toán viên

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN  
HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



Chứng chỉ KTV số: 0132/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN

Lê Văn Đà

Chứng chỉ KTV số: 0231/KTV

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (Báo cáo tài chính được kiểm toán đính kèm).

Bỉm Sơn, ngày 26 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA5

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã ký

Phạm Đình San